TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **123**/2018/HSST
Ngày: **03/7/2018**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trương Thị Tố Uyên.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Vũ Thị Khuôn** và bà **Nguyễn Thị Tươi**

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà ***Nguyễn Hoàng Phương*** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Quang H** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 07 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 105/2018/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2018/QĐ-HSST ngày 21 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn H**, sinh năm 1978; Nơi đăng ký hộ khẩu và cư trú: Thôn Trắc Ch, xã An Ch, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Bùi Văn T, sinh năm 1955 (Là người được tặng thưởng bằng khen trong phong trào thi đua Quyết thắng năm 1975); con bà Đoàn Thị Th, sinh năm 1955; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là Trần Thị Ch, sinh năm 1976, có hai con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 32 ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố H; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại*:** Chị **Trần Thanh H1**, sinh năm 1977 (đã chết)

**** Người đại diện hợp pháp của người bị hại:***

1. Ông Trần Đức C, sinh năm 1944 (Bố đẻ chị H1);
2. Bà Nguyễn Thị Qu, sinh năm 1952 (Mẹ đẻ chị H1);
3. Anh Vũ Minh H2, sinh năm 1973 (Chồng chị H1);
3. Cháu Vũ Trung H3, sinh năm 2002 (Con đẻ của chị H1);
5. Cháu Vũ Minh H4, sinh năm 2005(Con đẻ của chị H1).

Đều đăng ký hộ khẩu và cư trú: Khu Phà M, xã Thượng V, huyện Kim Th, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của người bị hại*:* Chị **Trần Thu H5**, sinh năm 1982.

Đăng ký hộ khẩu và cư trú: Thôn Minh Th, xã Lai V, huyện Kim Th, tỉnh Hải Dương. Có đơn xin vắng tại phiên tòa;

**** Nguyên đơn dân sự:*** **Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ xuất nhập khẩu BS.**

- *Người đại diện theo pháp luật:* BàNguyễn Thị Thu Hà - Giám đốc

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự:* Anh ***Nguyễn Văn Khỏe***, sinh năm 1990. Đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Quỳnh H, huyện Quỳnh P, tỉnh Thái Bình; Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

**** Người làm chứng:***

1. Ông *Nguyễn Công Tr*, sinh năm 1975;

Cư trú tại: Xã Hồng L, huyện Thanh H, tỉnh Hải Dương;

2. Ông *Bùi Duy Nam,* sinh năm 1975;

Cư trú tại: Xã Hồng L, huyện Thanh H, tỉnh Hải Dương.

3. Ông *Phạm Văn CH*, sinh năm 1946

Cư trú tại: Khu Tiền Tr, phường Ái Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn H có giấy phép lái xe ô tô hạng FC do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp có giá trị đến ngày 28/01/2020. H là lái xe hợp đồng cho công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ xuất nhập khẩu BS, trụ sở tại khu công nghiệp Đại A, phường Tứ M, thành phố H. Chiều ngày 16/12/2017, H điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 34C-080.xx kéo theo rơ mooc biển số 34R-005.xx đi từ Hải Phòng về nhà ở thôn Trắc Ch, Xã An Ch, Thành phố H. Khoảng 16h55phút cùng ngày, khi đi đến đoạn Km 59+700 Quốc lộ 5 thuộc địa phận phường Ái Q, thành phố H. Tại đây, mặt đường trải nhựa tương đối bằng phẳng, rộng 10,5m được phân thành hai làn đường dành cho xe cơ giới và một phần đường dành cho xe thô sơ giới hạn bằng vạch sơn trắng liền. Tiếp giáp với phía trái của hiện trường là lối mở chuyển chiều đường rộng 28m. Lúc này, H điều khiển xe ô tô đi ở làn đường thứ hai (tính từ mép phải đường ra). Quan sát phía trước cùng chiều, cùng làn đường có một xe ô tô tải (không xác định biển số, đặc điểm), H điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 34C- 080.14 vượt bên phải xe ô tô tải nên một phần xe ô tô đầu kéo đi vào phần đường dành cho xe thô sơ. Do vượt xe không đúng quy định và đi sai phần đường nên mặt ngoài bình nhiên liệu bên phải của xe ô tô đầu kéo va chạm với chị Trần Thanh H1, sinh năm 1977, trú tại Thượng V, Kim Th, Hải Dương điều khiển xe mô tô biển số 34B1- 068.xx đi cùng chiều phía trước bên phải làm xe mô tô đổ

nghiêng sang trái, tâm trục bánh trước cách mép đường phải 1,10m, tâm trục bánh sau cách mép đường phải 0,50m. Chị H1 ngã ra đường bị bánh xe thứ hai bên phải đầu kéo chèn qua. Hậu quả làm chị H1 chết tại hiện trường.

Tại kết luận giám định pháp y số 13 ngày 22/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Nguyên nhân chết của chị Trần Thanh H1 là chấn thương sọ não-vỡ phức tạp xương sọ.

Về trách nhiệm dân sự: Bùi Văn H và Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ xuất nhập khẩu BS đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại (chị H1) tổng số tiền 190.000.000đồng *(Một trăm chín mươi triệu đồng)*, bao gồm: tiền mai táng phí, sửa chữa xe mô tô hỏng nhẹ, tổn thất về tinh thần. Đại diện gia đình bị hại là chị Trần Thu H5 đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ số tiền trên và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H được cải tạo tại địa phương.

Về vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô đầu kéo 34C-080.xx và rơ moóc 34R-005.xx là tài sản của Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ xuất nhập khẩu BS; chiếc xe mô tô biển số 34B1-068.xx là tài sản của chị Trần Thanh H1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho Công ty và gia đình chị H1 nhận. Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ xuất nhập khẩu BS không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường gì.

Bản cáo trạng số 112/CT-VKSTPHD ngày 29/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương truy tố Bùi Văn H về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Qúa trình điều tra bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm của mình và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định và biên bản khám nghiệm nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, trình bày về điều kiện hoàn cảnh gia đình và xác định Viện kiểm sát truy tố về tội danh và điều luật nêu trên là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt được cải tạo tại địa phương.

Đại diện của những người đại diện hợp pháp của người bị hại và đại diện Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ xuất nhập khẩu BS có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ một khoản gì, người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Bùi Văn H đủ yếu tố cấu thành tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn Hphạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển

phương tiện giao thông đường bộ".Áp dụng khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 09 *(chín)* tháng đến 12 *(Mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 *(Mười tám)* đến 24 *(Hai mươi bốn)* tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Bùi Văn H cho Ủy ban nhân dân xã An Ch, thành phố H, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung: Xét không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết; Về vật chứng: Xe ô tô đầu kéo 34C-080.xx và rơ mooc 34R-005.xx là tài sản của Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ xuất nhập khẩu BS; chiếc xe mô tô biển số 34B1- 068.xx là tài sản của chị Trần Thanh H1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho Công ty và gia đình chị H1 nhận. Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ xuất nhập khẩu BS không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường gì nên không phải giải quyết; Đối với giấy phép lái xe ô tô hạng FC do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp có giá trị đến ngày 28/01/2020 mang tên Bùi Văn H lưu trong hồ sơ, do không bị cấm hành nghề nên đề nghị HĐXX trả lại giấy phép lái xe ô tô nói trên cho bị cáo H tại phiên tòa theo qui định tại điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS; Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, buộc bị cáo Bùi Văn H phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H. Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi do mình gây ra là vi phạm pháp luật, hiện nay điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân đang bị gãy tay phải, bố mẹ già yếu, vợ bệnh tật, 02 con còn nhỏ. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có cơ hội trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra (BL số 22-27; 28-29), phù hợp với biên bản kết luận giám định pháp y (BL số 16), Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường (BL số 8-10), biên bản khám nghiệm phương tiện có liên quan đến tai nạn giao thông (BL số 11, 12, 13, 14)**,** lời khai của những người làm chứng là ông Nguyễn Công Tr (BL số 69-70, 99-100), ông Bùi Duy Nam (BL 71-72, 101-102), ông Phạm Văn CH (BL số 72-73, 97- 98) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:Khoảng 16h 55phút ngày 16/12/2017, tại Km 59+700 quốc lộ 5A thuộc địa phận phường Ái Q, thành phố H, Bùi Văn H điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 34C-080.xx kéo theo rơ mooóc biển số 34R-005.xx theo hướng Hải Phòng-Hà Nội, khi vượt xe đã để mặt ngoài bình nhiên liệu bên phải của xe ô tô đầu kéo va chạm với chị Trần Thanh H1 đang điều khiển xe mô tô biển số 34B1-068.xx đi cùng chiều phía trước, chị H1 ngã ra đường bị bánh xe thứ hai bên phải đầu kéo chèn qua đầu làm chị H1 chết tại hiện trường**.** Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng trong lĩnh vực giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, hậu quả bị cáo gây nên là nghiêm trọng nH với lỗi vô ý. Bản thân bị cáo đã được học và cấp giấy phép lái xe nên hoàn toàn nhận thức được và phải biết khi tham gia giao thông phải đảm bảo an toàn, đi đúng phần đường, làm chủ tốc độ để có thể xử lý được mọi tình huống xảy ra nH do lỗi chủ quan, bị cáo đã vi phạm pháp luật. Hành vi của H đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ gây thiệt hại đến tính mạng của người khác nên H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là chính xác. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS) của bị cáo thì thấy: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS; Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu; bản thân bị cáo cùng Công ty đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại tổng số tiền là 190.000.000đ *(Một trăm chín mươi triệu đồng chẵn)* bao gồm tiền mai táng phí, sửa chữa xe bị hư hỏng và tổn thất tinh thần; bố đẻ của bị cáo là người được tặng thưởng bằng khen trong phong trào thi đua Quyết thắng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra chị H5 là người đại diện của những người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa

phương nên HĐXX cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét bị cáo có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội theo qui định tại khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại. Đại diện gia đình bị hại và Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ xuất nhập khẩu BS không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền gì. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về Vật chứng: Chiếc xe ô tô đầu kéo 34C-080.xx và rơ moóc 34R-005.xx là tài sản của Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ xuất nhập khẩu BS, xe không bị hư hỏng gì. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp qui định của pháp luật; chiếc xe mô tô biển số 34B1- 068.xx là tài sản của chị Trần Thanh H1 không bị hư hỏng. Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã trả lại cho gia đình chị H1 nhận và không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường gì khác nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[7] Những vấn đề khác: Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng FC do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 28/01/2015 mang tên Bùi Văn H lưu trong hồ sơ. Hội đồng xét xử thấy giấy phép lái xe này có giá trị đến ngày ngày 28/01/2020, không áp dụng phạt hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo. Do vậy, cần trả lại giấy phép lái xe ô tô nói trên cho bị cáo H tại phiên tòa.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên buộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015; điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQQ-HĐTP ngày 15/5/2018 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2018; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H **10** *(Mười)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **20** *(Hai mươi)* tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Bùi Văn H cho Ủy ban nhân dân xã An Ch, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự; Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn H giấy phép lái xe ô tôhạng FC do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 28/01/2015 mang tên Bùi Văn H có giá trị đến ngày ngày 28/01/2020 tại phiên tòa sơ thẩm.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn H phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án sơ thẩm. Nguyên đơn dân sự là Công ty cổ phần Thương mại và dịch vụ xuất nhập khẩu BS được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND Thành phố H;
- Cơ quan CSĐT-Công an Thành phố H;
- Chi cục THADS Thành phố H;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương
- Bị cáo;
- Đại diện HP của người bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPTA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Thị Tố Uyên